

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-PT

Ngày 11/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2020/TLPT-HS ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Triệu Văn L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn L và Lý A H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Triệu Văn L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Triệu Phúc L1 và bà Lý Thị M.

Bị cáo có vợ là Đặng Thị P và có 03 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 12/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Lý A H (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1999 tại huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P2, xã K, huyện X tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lý A Đ và bà Cù Thị D.

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 12/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, huyện X, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 (ba) bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L:** Bà Lương Thị C1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8 năm 2019, Triệu Văn L và Trần Văn Chi đến gặp Trần Duy H1 và Nguyễn Duy H2 đặt vấn đề nhờ H1 cung cấp phần mềm đánh bạc qua mạng Internet. H1 đồng ý và bảo C2, L tìm địa điểm, H1 sẽ cung cấp máy tính, phần mềm và hướng dẫn cách đánh bạc qua mạng Internet. Sau đó, L gọi điện thoại liên hệ với Triệu Văn L3 để thuê nhà L3 làm địa điểm tổ chức đánh bạc qua mạng Internet và hứa hẹn mỗi tuần sẽ trả cho L3 1.000.000 đồng. Đến ngày 01/9/2019, L gọi điện cho H2 xuống B lắp máy tính đánh bạc qua mạng, H3 đến đón H2 và mang theo một chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Asus E402M đi đến xã L4 huyện B gặp L rồi cùng đi đến nhà Triệu Văn L3 ở thôn L5, xã G1, huyện B lắp đặt máy tính để đánh bạc. Do nhà L3 không có mạng Internet nên H và H3 đi ra thị trấn Y mua 01 đầu phát mạng Wifi. Sau khi kết nối Wifi có mạng Internet, H3 thống nhất với L sẽ dạy cho H cách thao tác sử dụng máy tính và tài khoản để đánh bạc, L sẽ phải trả tiền công cho H. L đồng ý và hứa hẹn sẽ trả cho H 7.000.000 đồng/tháng tiền công vận hành máy tính để đánh bạc.

Sau khi kết nối máy tính xách tay với mạng Internet, H3 hướng dẫn H truy cập vào trang Website: “<http://LVS788.com>”, đăng nhập bằng tài khoản “at201c003”, mật khẩu là “123456” (sau này Huy đổi lại mật khẩu là “anh Huy99”). Sau khi đăng nhập, màn hình máy tính hiện ra giao diện của hình thức đánh bạc xóc đĩa với 02 cách chơi chẵn – lẻ và chơi bắng vị. Sau khi chọn phần chơi xóc đĩa rồi chọn bàn chơi tùy theo lựa chọn (có các bàn A, B, C, D). Chọn xong trên màn hình sẽ hiện các thông tin về phương thức chơi được thua bằng tiền và số như sau: $\frac{3}{4}$ phía trên màn hình được chia làm 03 ô, ô bên trái trên cùng có chữ “lasvegas” và chữ “xóc đĩa – số bàn”, phía dưới là thông tin

thời gian và ngày tháng năm. Phần tiếp bên dưới là đồng hồ thời gian đếm ngược từ 50 giây đến 0 để người đánh bạc đặt cược, khi thời gian hết thì bát sẽ mở. Phía dưới là bảng vị (gồm các ô trắng, ô đỏ và số tiền người chơi đặt cược). Ô ở giữa màn hình là hình ảnh người phụ nữ xóc cái, phía tay phải người phụ nữ ghi chữ “chẵn – EVEN” phía tay trái là chữ “lẻ - ODD”, trước mặt người phụ nữ là 01 bộ bát đĩa. Phía dưới ô này là 07 ô tròn hàng ngang có con số từ 1, 5, 10, 50, 100, 500, 1000. Khi chơi sẽ bấm vào các con số trên để xác nhận số tiền đặt cược. Ô bên phải của màn hình là hình ảnh phóng to khi mở bát để người chơi nhìn quân vị. Phía bên dưới là phần để đặt cược chẵn – lẻ, chẵn là ở khung màu xanh bên trái, lẻ là ở khung màu đỏ bên phải. Phía trên và phía dưới của các ô chẵn – lẻ là các con số theo dõi số lượng người chơi, số lượng tiền đặt cược, số ván chơi.

Sau khi chọn bàn chơi thì xuất hiện một người phụ nữ trên tay cầm một chiếc đĩa, trên đĩa có 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 1,5cm, mỗi quân vị có 2 mặt gồm một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ. Trên màn hình bên phải quy định là chẵn, bên trái quy định là lẻ. Người phụ nữ sau khi úp bát và đĩa vào nhau hai tay cầm bộ bát đĩa xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống chiếc bàn trước mặt. Trong thời gian 50 giây người đánh bạc đặt tiền xuống chiếu hai bên chẵn – lẻ tùy ý, sau khi người chơi đặt tiền xong, Huy sẽ nhập số tiền đánh trên chiếu bạc màn hình máy tính theo tỷ lệ đã quy đổi là 100.000 đồng ở ngoài ứng với 01 “đô” trên máy tính và bấm vào ô tròn hàng ngang có con số từ 1, 5, 10, 50, 100, 500, 1000. Khi mở bát ra kết quả về chẵn nghĩa là có 2 quân vị hoặc 4 quân vị về cùng màu, còn về lẻ là 01 quân vị khác màu với 3 quân vị còn lại. Nếu ai đánh chẵn mà về chẵn thì người đó thắng, còn người đánh lẻ bị thua và ngược lại. Người đánh bạc sẽ được thua bằng tiền Việt Nam đồng với H, H thu tiền của người thua và giam tiền cho người thắng theo tỷ lệ 1 ăn 1, khi người chơi thắng sẽ phải trích lại cho H 5% số tiền thắng được gọi là tiền phé. Sau khi hướng dẫn cách chơi cho H, đến ngày 02/9/2019 thì H3 đi về.

Đến ngày 03/9/2019, L đưa cho H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để Huy sử dụng đánh bạc và sinh hoạt. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H bật máy tính, đăng nhập vào trang LVS788.com bằng tài khoản “at201c003”, mật khẩu “anhhu99”, bỏ ra 10.000.000 đồng và khoảng 200.000 đồng tiền lẻ để đánh bạc với mọi người theo cách thức như trên.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi Triệu Văn L, Lý A H, Triệu Văn L3, Triệu Tiến B và Ông Thế Đ đang đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa thông qua mạng Internet thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 12.111.000 đồng tiền mặt, là số tiền chứng minh được đã và sẽ sử dụng để đánh bạc (trong đó gồm 6.370.000 đồng thu giữ trên mặt bàn phím máy tính; 5.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Huy; 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đăng; 241.000 đồng thu giữ của bị cáo L3). Ngoài ra còn thu giữ những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L, Lý A H, Triệu Văn L3, Ong Thê Đ, Triệu Tiến B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ.

Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù và phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Triệu Văn L3 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Ong Thê Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, bị cáo Triệu Tiến B 03 năm tù cho hưởng án treo và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngày 11/9/2020, bị cáo Lý A H và Triệu Văn L3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Nhưng ngày 23/9/2020, bị cáo L3 rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Thông báo rút kháng cáo số 644/2020/TB-TA ngày 27/10/2020 đối với nội dung kháng cáo của bị cáo L3.

Ngày 14/9/2020, bị cáo Triệu Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo L cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bị cáo có ông ngoại là ông Lý Văn L5 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng và bố vợ của bị cáo là ông Đặng Kiềm P2 được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo H cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bị cáo có ông nội là ông Lý A L6 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo Huy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm a; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn L và Lý A H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn L và Lý A H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/9/2019, bị cáo Triệu Văn L và Lý A H cùng với Triệu Văn L3, Ong Thế Đ, Triệu Tiến B đã có hành vi đánh bạc bằng cách sử dụng kết quả đánh bạc trực tuyến qua mạng internet bằng hình thức xóc đĩa thông qua phần mềm “lasvegas”, đường link “https://Lvs788.com”, đăng nhập bằng tài khoản “at201c003”, mật khẩu là “anhhu99” với tổng số tiền đánh bạc là 12.111.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Triệu Văn L và Lý A H về tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “sử dụng mạng internet” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn L và Lý A H

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của Triệu Văn L và Lý A H trong vụ án được xác định như sau:

Bị cáo Triệu Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thuê địa điểm, chuẩn bị tiền đưa cho bị cáo Lý A H đánh bạc với mọi người, đảm nhiệm việc đổi điểm thành tiền khi chốt điểm với H3 và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc chẵn – lẻ với số tiền sử dụng đánh bạc là 450.000 đồng nhằm mục đích kích thích những người đánh bạc khác. Khi bị bắt quả tang, bị cáo L còn lại 241.000 đồng đang sử dụng để đánh bạc. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu và thực hành chính.

Bị cáo Lý A H là người trực tiếp chi tiền mua bộ Wifi kết nối với mạng internet để đánh bạc trực tuyến, là người cầm cái, trực tiếp thu, giữ tiền cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc và dùng số tiền 10.200.000 đồng để trả tiền cho người tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H bị thu giữ 6.370.000 đồng trên bàn phím máy tính, trong đó 5.000.000 đồng H để ra từ trước và 1.170.000 đồng là tiền thu phí 5% của người thắng, tiền Hu thắng được của những người tham gia đánh bạc và tiền đặt cược của những người tham gia đánh bạc khác đang chờ kết quả thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền H sử dụng đánh bạc là 10.200.000 đồng

và tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo khác đánh bạc là 1.170.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo Triệu Văn L và Lý A H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L và Huy đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Triệu Văn L có ông ngoại là ông Lý Công L4 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, do đó bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Triệu Văn L 04 (Bốn) năm tù; bị cáo Lý A H 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn L nộp đơn kháng cáo và cung cấp bổ sung chứng cứ chứng minh bị cáo có ông ngoại là ông Lý Văn L4 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cung cấp chứng cứ bổ vợ của bị cáo là ông Đặng Kiềm P2 được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, chứng cứ này không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Lý A H, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo và nộp bổ sung giấy xác nhận của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện B về việc bị cáo có ông nội là ông Lý A Lài được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Vì vậy, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huy về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L được chấp nhận, kháng cáo của bị cáo Lý A H được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn L và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý A H về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 03 (ba) năm 09 (Chín) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Lý A H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù và phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H.B;
- CQĐT CA H.B;
- TAND H.B;
- VKSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh